TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 34/2019/QĐST-DS	*Chương Mỹ, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **16** tháng **9** năm **2019** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **HĐH**, sinh năm 1980.

HKTT và cư trú: phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh HĐH: Ông TKN – Công ty TNHH Một thành viên L.A.W.

Địa chỉ: quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông **NVK**, sinh năm 1968.

HKTT và cư trú tại: xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền gốc vay ban đầu và số tiền gốc đã trả: Theo giấy vay tiền đề ngày 22/4/2011 ông NVK vay anh HĐH số tiền là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*. Tính đến ngày 16/9/2019, ông NVK đã trả cho anh HĐH số tiền gốc là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

2.2. Về số tiền lãi: Ông NVK tự nguyện thanh toán trả cho anh HĐH số tiền lãi tính từ ngày 23/4/2012 cho đến khi trả hết khoản nợ gốc cho anh HĐH là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng).*

2.3. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Tính đến ngày 16/9/2019, ông NVK còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho anh HĐH số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)* và 40.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 290.000.000 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu đồng).*

2.4. Lộ trình thanh toán như sau:

+ Trước ngày 31/12/2019, ông NVK có trách nhiệm trả cho anh HĐH số tiền nợ gốc là **50.000.000** đồng *(Năm mươi triệu đồng chẵn).*

+ Số tiền nợ gốc còn lại **200.000.000** đồng ông NVK sẽ có trách nhiệm tranh toán trả cho anh HĐH trong năm 2020 ít nhất là 170.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng còn lại và số tiền lãi 40.000.000 đồng ông Khanh sẽ tiếp tục trả cho anh Hiệp trong năm 2021.

2.5. Về án phí:

+ Ông NVK tự nguyện chịu **7.250.000** đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Ông HĐH được hoàn trả số tiền **16.520.000** đồng dự phí đã nộp *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004187 ngày 30/7/2019)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long